

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/10/2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Tính

Ông Nguyễn Sỹ Luận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 297/2018/TLST - HNGĐ ngày 12/9/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở hiện nay: 143 đường T, P. A, TX. B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Huỳnh Bá T, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thanh T và Ông Huỳnh Bá T tự do tìm hiểu, tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B (cũ) nay là huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 10/10/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã nhau, không cùng quan điểm sống, cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân

không đạt được, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, nay bà T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống bà T, ông T có 02 con chung tên là Huỳnh Thị Thanh N, sinh ngày 10/6/2013 và Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 19/11/2014. Khi ly hôn, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Khi ly hôn, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Khi ly hôn bà T không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Bị đơn Ông Huỳnh Bá T trình bày:**

Ông T thống nhất với lời trình bày của Bà Nguyễn Thị Thanh T về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống và đăng ký kết hôn

Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vả lẫn nhau. Nếu như bà T không muốn hàn gắn để trở về cùng chung sống và đoàn tụ thì trước yêu cầu ly hôn của bà T, ông T đồng ý.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống bà T, ông T có 02 con chung tên là Huỳnh Thị Thanh N, sinh ngày 10/6/2013 và Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 19/11/2014. Khi ly hôn, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Khi ly hôn, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Khi ly hôn, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Tân, huyện

Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Riềng. Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó Tòa căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và Ông Huỳnh Bá T tự do tìm hiểu, tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B (nay là huyện P), tỉnh Bình Phước vào ngày 10/10/2012. Việc kết hôn là đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã nhau, cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, tình cảm vợ chồng của bà T, ông T không còn, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa ông T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà T. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn Ông Huỳnh Bá T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T, ông T có 02 con chung tên là Huỳnh Thị Thanh N, sinh ngày 10/6/2013 và Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 19/11/2014. Khi ly hôn, ông T, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với Ông Huỳnh Bá T.

Các vấn đề khác các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 027244 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- UBND xã Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh